

KẾT LUẬN

Thanh tra việc chấp hành các qui định của pháp luật về quản lý sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên và các nguồn kinh phí khác; mua sắm, sử dụng tài sản công đối với trường Tiểu học số 1, thị trấn Plei Kần trong 03 năm 2018, 2019, và 2020

Thực hiện Quyết định thanh tra số 587/QĐ-UBND ngày 11/5/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hôi về việc Thanh tra việc chấp hành các qui định của pháp luật về quản lý sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên và các nguồn kinh phí khác; mua sắm, sử dụng tài sản công đối với trường Tiểu học số 1, thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hôi, tỉnh Kon Tum trong 03 năm 2018, 2019, và 2020. Từ ngày 19/5/2021 đến ngày 29/6/2021, Đoàn thanh tra đã tiến hành Thanh tra tại trường Tiểu học số 1 thị trấn Plei Kần.

Xét kết quả Thanh tra, tại Báo cáo ngày 11 tháng 7 năm 2020 của Trường đoàn thanh tra,

Chủ tịch UBND huyện Kết luận như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG

Trường Tiểu học Số 1 thị trấn được thành lập theo quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 10/12/2001 của Chủ tịch UBND huyện Ngọc Hôi. Trường đóng chân trên địa bàn Tổ dân phố 4, thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hôi, tỉnh Kon Tum; hiện tại Nhà trường có 41 cán bộ, giáo viên, nhân viên *trong đó* có: 3 cán bộ quản lý, 36 giáo viên, 01 giáo viên làm tổng phụ trách, 01 nhân viên. Về số lượng học sinh và kết quả học tập, như sau:

Năm học 2018-2019: Có 789 học sinh/23 lớp, 100 % học sinh được học 2 buổi/ngày. Kết quả học tập: Xếp loại Hoàn thành 787 học sinh, chiếm 99,7 %; chưa hoàn thành 2 học sinh, chiếm 0,3 %;

Năm học 2019-2020: Có 779 học sinh/24 lớp, 100 % học sinh được học 2 buổi/ngày. Kết quả học tập: Xếp loại Hoàn thành 776 học sinh, chiếm 99,6 %; chưa hoàn thành 3 học sinh, chiếm 0,4 %;

Năm học 2020-2021: Có 775 học sinh/24 lớp, 100 % học sinh được học 2 buổi/ngày. Kết quả học tập: Xếp loại Hoàn thành 773 học sinh, chiếm 99,7 %; chưa hoàn thành 2 học sinh, chiếm 0,3%.

1. Thuận lợi

Được sự quan tâm thường xuyên của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, Đảng ủy, HĐND-UBND và các đoàn thể thị trấn Plei Kần cùng với sự nỗ lực đồng lòng của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đơn vị đã tạo điều kiện để nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà

trường có trình độ đào tạo trên chuẩn đạt 100%, đáp ứng được nhiệm vụ, yêu cầu giáo dục hiện nay.

2. Khó khăn:

Trình độ dân trí không đồng đều; đời sống vật chất của nhân dân còn gặp nhiều khó khăn; nhiều gia đình chưa có đủ điều kiện đáp ứng nhu cầu học tập của con em mình; sự quan tâm và quản lý của một số gia đình đối với con em chưa sâu sát, chặt chẽ nên có ảnh hưởng phần nào đến chất lượng giáo dục chưa thật sự bền vững; tỉ lệ học sinh yếu, học sinh bỏ học vẫn tồn tại; một bộ phận phụ huynh học sinh còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào chế độ, chính sách của nhà nước, chưa tự giác nỗ lực vươn lên; hiện nay nhân viên chuyên trách còn thiếu (văn thư, thư viện).

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

I. Việc thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ, viên chức, người lao động và người học

1. Đối với cán bộ, viên chức và người lao động

- Các chế độ tiền lương, phụ cấp lương và các chính sách khác đối với cán bộ, viên chức và người lao động được nhà trường thực hiện đầy đủ, kịp thời theo quy định và Quy chế chi tiêu nội bộ.

- Đối với công tác thi đua khen thưởng: Mỗi năm học dựa trên kết quả đánh giá, xếp loại giáo viên Nhà trường tiến hành bình xét khen thưởng vào dịp sơ kết học kỳ I và tổng kết năm học theo quy chế chi tiêu nội bộ và theo các văn bản hướng dẫn đối với từng phong trào thi đua, cuộc vận động, hội thi...

- Các chế độ chính sách khác đối với người lao động, nhà trường thực hiện theo đúng các văn bản quy định của cấp trên (hỗ trợ các ngày lễ lớn, tết, tang ma, hiếu hỉ...).

2. Đối với người học

- Việc mở lớp: Hàng năm nhà trường đã xây dựng kế hoạch phát triển trường lớp và được Phòng giáo dục và Đào tạo phê duyệt (số lớp, số học sinh, biên chế học sinh/lớp) đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học do Bộ giáo dục và đào tạo quy định. Công tác tuyển sinh được thực hiện theo đúng quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Nhà trường tuyển 100% học sinh trong độ tuổi vào học lớp 1 của trường. Hiệu quả đào tạo hết cấp học trong 03 năm qua tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt từ 99% trở lên. Trường luôn đảm bảo các chỉ tiêu phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi.

- Thực hiện chế độ chính sách theo Nghị định 86/2015/NĐ-CP được nhà trường thực hiện đúng theo quy định, không xảy ra tình trạng khiếu kiện, thắc mắc trong phụ huynh học sinh.

II. Công tác quản lý tài chính, tài sản

1. Việc mở sổ kế toán và chế độ ghi chép sổ kế toán, lập báo cáo quyết toán và lưu trữ chứng từ kế toán

Qua báo cáo kết quả thanh tra của Trường đoàn Thanh tra, Chủ tịch UBND huyện nhận thấy: Sổ sách kế toán, báo cáo quyết toán, chứng từ kế toán đơn vị đã mở sổ sách kế toán, lập báo cáo quyết toán, lưu trữ chứng từ kế toán cơ bản đúng theo quy định. Tuy nhiên việc lưu trữ chứng từ chưa khoa học. Một số chứng từ kế toán còn tẩy xóa, chỉnh sửa không đúng qui định đã vi phạm chế độ chứng từ kế toán.

2. Tình hình quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí trong 3 năm 2018; 2019 và 2020

2.1. Nguồn kinh phí từ ngân sách

2.1.1. Tình hình quản lý, sử dụng nguồn kinh phí

*** Năm 2018**

- Tổng thu: 4.557.813.325 đồng.
- Tổng chi: 4.557.813.325 đồng.

Trong đó:

- + Chi thanh toán cho cá nhân: 4.300.175.453 đồng;
- + Chi hàng hóa, dịch vụ: 130.749.372 đồng;
- + Chi khác: 127.688.500 đồng;
- + Chi hỗ trợ học sinh (Nghị định 86/2015/NĐ-CP: 19.200.000 đồng.

*** Năm 2019**

- Tổng thu: 4.949.491.000 đồng.
- Tổng chi: 4.891.852.943 đồng.

Trong đó:

- + Chi thanh toán cho cá nhân: 4.653.708.310 đồng;
- + Chi hàng hóa, dịch vụ: 145.139.633 đồng;
- + Chi khác: 81.005.000 đồng;
- + Chi hỗ trợ học sinh (Nghị định 86/2015/NĐ-CP: 12.000.000 đồng.
- Kinh phí tồn cuối năm chưa sử dụng: 17.806.057 đồng.

Kinh phí chuyển nguồn sang năm 2020 (kinh phí giao tự chủ). là 17.806.057 đồng.

*** Năm 2020**

- Tổng thu: 5.534.155.057 đồng;

Trong đó:

- + Thu chuyển nguồn năm 2019 chuyển sang: 17.806.057 đồng;
- Tổng chi: 5.388.148.011 đồng.

Trong đó:

- + Chi thanh toán cho cá nhân: 5.145.393.867 đồng;
- + Chi hàng hóa, dịch vụ: 107.655.972 đồng;
- + Chi khác: 123.498.172 đồng;
- + Chi hỗ trợ học sinh (Nghị định 86/2015/NĐ-CP: 11.600.000 đồng.
- Kinh phí tồn cuối năm chưa sử dụng: 146.007.046 đồng.

Kinh phí chuyển nguồn sang năm 2021 (kinh phí giao tự chủ). Là 146.007.046 đồng.

2.1.2. Các nội dung thực hiện chưa đảm bảo theo qui định.

Qua báo cáo kết quả Thanh tra của Trường đoàn Thanh tra, Chủ tịch UBND huyện nhận thấy:

a) Về ban hành quy chế chi tiêu nội bộ:

Trong 03 năm (2018, 2019, 2020) Đơn vị đã xây dựng ban hành các Quy chế chi tiêu nội bộ cơ bản tuân thủ các quy định tại Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ; Thông tư số 71/2006/TTLT-BTC-BNV ngày 09/8/2006 của liên Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ và các văn bản khác có liên quan. Tuy nhiên, trong các quy chế chi tiêu nội bộ qui định một số chế độ chưa đảm bảo theo qui định (Hiệu trưởng quyết định khen thưởng cho giáo viên; phụ cấp lưu trú qui định nhiều mức khác nhau, khoán công tác phí cho kế toán, văn thư).

b) Chứng từ chuyển tiền sửa chữa bàn ghế cho học sinh:

Năm 2019 nhà trường chuyển tiền sửa chữa bàn ghế theo Giấy rút dự toán số 67 ngày 23/8/2019: số tiền 10.850.000 đồng. Trong hồ sơ chứng từ kế toán thể hiện mua 10 bộ bàn, ghế. Như vậy nhà trường đã thiết lập chứng từ kế toán và hạch toán chưa đúng qui định về Mục lục ngân sách nhà nước.

c) Chi tiền khen thưởng qua các năm:

Trong 3 năm học (2017-2018), (2018-2019 và 2019-2020) Nhà trường đã chi khen thưởng cho giáo viên, nhân viên nhà trường với số tiền 36.408.000 đồng (ba sáu triệu bốn trăm linh tám nghìn đồng) với mức khen thưởng: 300.000 đồng/ Hoàn thành suất xác nhiệm vụ, 200.000 đồng/ Hoàn thành tốt nhiệm vụ là từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

2.2. Nguồn kinh phí ngoài ngân sách

2.2.1. Nguồn thu chi Quỹ Ban đại diện cha mẹ học sinh

Trong 02 năm học 2018-2019 và 2019-2020, Ban đại diện cha mẹ học sinh vận động huy động được: 213.419.599 đồng.

Qua báo cáo kết quả Thanh tra của Trường đoàn Thanh tra, Chủ tịch UBND huyện nhận thấy nhà trường đã phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc xây dựng kế hoạch vận động, sử dụng quỹ trên nguyên tắc tự nguyện; Nhà trường chủ động cùng ban đại diện tổ chức các hoạt động cho học sinh như khen thưởng kịp thời cho Học sinh đạt giải trong các cuộc thi các cấp tổ chức, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, thăm hỏi ốm đau cho các em học sinh, khen thưởng cuối năm cho học sinh, chi thưởng cho các lớp Việc thu chi cơ bản thực hiện theo qui định tại thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ ban đại diện cha mẹ học sinh.

2.2.2. Nguồn thu, chi phục vụ bán trú

Năm học 2018-2019 số tiền thu về phục vụ bán trú: 2.424.225.534 đồng;

Năm học 2019-2020 số tiền thu về phục vụ bán trú: 1.940.070.000 đồng.

Về thu, chi phục vụ bán trú cho học sinh hàng năm nhà trường lập dự toán thu chi bán trú, kế hoạch thu chi tiền học hai buổi, biên bản họp phụ huynh đầu năm học và biên bản thỏa thuận giữa nhà trường và hội cha mẹ phụ huynh có nhu cầu cho con bán trú. Các khoản thu chi bán trú gồm: Tiền ăn cho học sinh, tiền chăm sóc bán trú, đồ dùng trang thiết bị phục vụ bán trú nhà trường công khai theo qui định. Công tác bán trú thực hiện theo Công văn 1066/SGDDT-KHTC ngày 01/9/2018 của sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Kon Tum; Công văn số 1111/SGDDT-TCKH ngày 28/8/2019 của sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Kon Tum về hướng dẫn thực hiện các khoản thu, chi trong cơ sở giáo dục và đào tạo.

Nhà trường có thực hiện công khai quyết toán các khoản thu, chi các quỹ có nguồn đóng góp của nhân dân theo quy định Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và đào tạo về Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

C. NHẬN XÉT, KẾT LUẬN

I. Kết quả đạt được

1. Việc thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ, viên chức, người lao động và người học

- Đối với cán bộ, viên chức và người lao động: Nhà trường đã thực hiện đầy đủ về lương và các khoản phụ cấp theo lương, các chế độ khác (bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, kinh phí công đoàn, trợ cấp thất nghiệp); Mỗi năm học Nhà trường đã tiến hành bình xét khen thưởng vào dịp sơ kết học kỳ I và tổng kết năm học theo quy chế chi tiêu nội bộ và theo các văn bản hướng dẫn đối với từng phong trào thi đua, cuộc vận động, hội thi, đảm bảo công bằng, không xảy ra việc khiếu nại.

- Đối với người học: Hàng năm nhà trường đã xây dựng kế hoạch phát triển trường lớp và được Phòng giáo dục và đào tạo phê duyệt (số lớp, số học sinh, biên chế học sinh/lớp) đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học do bộ Giáo dục và Đào tạo quy định; Công tác tuyển sinh thực hiện theo đúng quy chế tuyển sinh do bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; Việc xét trợ cấp, xét học bổng, khen

thường đã được nhà trường thực hiện theo đúng các văn bản quy định của nhà nước; Các chế độ chính sách đã được nhà trường thực hiện đảm bảo theo quy định.

2. Về công tác quản lý tài chính, tài sản

- Đối với nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước: Nhà trường đã quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán cơ bản đúng quy định. Các khoản chi không vượt dự toán; thanh toán chế độ cho cán bộ, viên chức, người lao động và học sinh đảm bảo đầy đủ, kịp thời.

- Đối với nguồn kinh phí ngoài ngân sách: Nhà trường đã huy động, quản lý, sử dụng quỹ hội cha mẹ học sinh, quỹ xã hội hóa cơ bản thực hiện đúng theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của bộ Giáo dục và Đào tạo; Công tác bán trú thực hiện theo Công văn 1066/SGDDT-KHTC ngày 01/9/2018 của sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Kon Tum; Công văn số 1111/SGDDT-TCKH ngày 28/8/2019 của sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Kon Tum về hướng dẫn thực hiện các khoản thu, chi trong cơ sở giáo dục và đào tạo và thực hiện công khai quyết toán các khoản thu, chi theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và đào tạo về Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân

II. Hạn chế:

Bên cạnh những kết quả đạt được, Trường Tiểu số 1 thị trấn Plei Kần còn một số mặt tồn tại, hạn chế cần khắc phục cụ thể như sau:

1. Hồ sơ sổ sách, chứng từ kế toán, quyết toán ngân sách

Việc lưu trữ chứng từ kế toán chưa khoa học còn để lộn xộn; một số chứng từ kế toán còn tẩy xóa, chỉnh sửa không đúng qui định vi phạm chế độ chứng từ kế toán, luật kế toán năm 2015 và các văn bản khác có liên quan.

Sai phạm và trách nhiệm thuộc về bà Nguyễn Thị Phụng - Kế toán trường Tiểu học số 1 thị trấn Plei Kần.

2. Việc xây dựng ban hành qui chế chi tiêu nội bộ của nhà trường

Trong 03 năm (2018, 2019, 2020) nhà trường đã qui định một số chế độ chưa đảm bảo qui định (Hiệu trưởng quyết định khen thưởng cho giáo viên; phụ cấp lưu trú qui định nhiều mức khác nhau, khoản công tác phí cho kế toán, văn thư).

Sai phạm này thuộc trách nhiệm về bà Đặng Thị Uyên Chi - Hiệu trưởng, bà Nguyễn Thị Phụng - Kế toán, bà Nguyễn Thị Đào - nguyên Hiệu trưởng và bà Ngô Thị Hữu - nguyên Kế toán trường Tiểu học số 1 thị trấn Plei Kần.

3. Chi tiền sửa chữa bàn ghế cho học sinh

Năm 2019 nhà trường chuyển tiền sửa chữa bàn ghế theo Giấy rút dự toán số 67 ngày 23/8/2019: số tiền 10.850.000 đồng. Trong hồ sơ chứng từ kế toán thể hiện mua 10 bộ bàn, ghế. Như vậy nhà trường đã thiết lập chứng từ kế toán và hạch toán chưa đúng qui định về Mục lục ngân sách nhà nước.

Sai phạm trên trách nhiệm thuộc về bà Nguyễn Thị Đào - nguyên Hiệu trưởng và bà Nguyễn Thị Phương - Kế toán trưởng Tiểu học số 1 thị trấn Plei Kần.

4. Chi tiền khen thưởng qua các năm

Trong 3 năm học (2017-2018), (2018-2019 và 2019-2020) Nhà trường đã chi khen thưởng cho giáo viên, nhân viên nhà trường với số tiền 36.408.000 đồng với mức khen thưởng: 300.000 đồng/hoàn thành suất xất nhiệm vụ, 200.000 đồng/hoàn thành tốt nhiệm vụ là từ nguồn kinh phí chi thường xuyên. Việc nhà trường thực hiện công tác thi đua khen thưởng cho giáo viên, nhân viên nhà trường trong 3 năm với mức khen thưởng, nguồn khen thưởng, thẩm quyền khen thưởng là chưa tuân thủ theo Luật Thi đua khen thưởng năm 2003 và các văn bản có liên quan.

Sai phạm trên trách nhiệm thuộc về bà Đặng Thị Uyên Chi - Hiệu trưởng, bà Nguyễn Thị Phương - Kế toán, bà Nguyễn Thị Đào - nguyên Hiệu trưởng và bà Ngô Thị Hữu - nguyên Kế toán trưởng Tiểu học số 1 thị trấn Plei Kần.

Tuy nhiên, Chủ tịch UBND huyện nhận thấy: Nhà trường có triển khai tổ chức công tác thi đua khen thưởng hàng năm và chi tiền thưởng qua tài khoản cá nhân cho người thụ hưởng. Vì vậy, UBND huyện không thu hồi số tiền trên. Yêu cầu đơn vị nghiêm túc rút kinh nghiệm đồng thời trong thời gian tới thực hiện công tác thi đua khen thưởng tuân thủ đúng qui định hiện hành.

D. KIẾN NGHỊ, BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Trên cơ sở các sai phạm nêu trên, Chủ tịch UBND huyện xử lý như sau:

Yêu cầu Hiệu trưởng Trường Tiểu học số 1, thị trấn Plei Kần tổ chức họp kiểm điểm làm rõ trách nhiệm đối với cá nhân có liên quan đến các sai phạm nêu trên. Trong thời gian tới chỉ đạo kế toán và các bộ phận có liên quan tham mưu thực hiện nghiêm các qui định về quản lý ngân sách các chế độ kế toán hành chính sự nghiệp.

Chủ tịch UBND huyện Ngọc Hồi yêu cầu bà Đặng Thị Uyên Chi - Hiệu trưởng và các cá nhân có liên quan thực hiện nghiêm túc Kết luận này và báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện (*qua Thanh tra huyện*) trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết luận này./

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh Kon Tum (b/c);
- Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy (b/c);
- Chủ tịch UBND huyện;
- Trường TH Số 1, thị trấn Plei Kần (t/h);
- Thanh tra huyện (t/d);
- Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện (p/hợp);
- Trang TTĐT huyện (đưa tin);
- Lưu: VT;TH.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Chí Tường

